**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013   
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” về giáo dục đại học**

*(Kèm theo Công văn số /BGDĐT-VP ngày tháng 7 năm 2023*

*của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**PHẦN THỨ NHẤT**

**Bối cảnh quốc tế, trong nước và công tác triển khai thực hiện  
Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI**

**I. Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam**

Đánh giá bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước; đặc điểm của cơ quan, đơn vị; những yếu tố tác động đến quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 29-NQ/TW).

**II. Quá trình quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết**

**1. Công tác nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết**

Đánh giá quá trình hướng dẫn, biên soạn tài liệu, tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW của đơn vị.

**2. Công tác tuyên truyền Nghị quyết**

Đánh giá hình thức, nội dung, hiệu quả tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tới cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên; đánh giá về mức độ đồng thuận, ủng hộ của nhân dân đối với các hoạt động đổi mới giáo dục.

**3. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết**

- Đánh giá hiệu quả các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của các cấp, các ngành; việc thể chế hóa các nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW thành các quy định cụ thể để thực hiện thống nhất trong Đảng, hệ thống chính trị và trong xã hội.

- Đánh giá quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai các đề án thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; chỉ rõ những nội dung đã hoàn thành và đang áp dụng trong thực tiễn (hiệu quả xã hội của các đề án) hoặc chưa hoàn thành (chưa thực hiện); tập trung vào đổi mới giáo dục đại học và thực tiễn tại nhà trường, tác động của việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết tới kết quả hoạt động mọi mặt của nhà trường, nhất là chuẩn hóa, dân chủ hóa, tự chủ đại học, hội nhập quốc tế và xã hội hóa giáo dục đại học.

- Công tác kiểm tra, giám sát, các hoạt động sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 29-NQ/TW qua các giai đoạn 5 năm, 10 năm; việc gắn các nội dung của Nghị quyết với việc kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động đơn vị hàng năm, cả nhiệm kì.

**PHẦN THỨ HAI**

**Thành tựu, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm  
qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về giáo dục đại học**

**I. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học**

**1. Về đổi mới chương trình đào tạo**

***1.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Hoạt động quản lý phát triển chương trình đào tạo theo hướng tinh giản nội dung, phát triển phẩm chất, năng lực người học; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; kết quả về phát triển chương trình đào tạo hiện nay so với năm 2013

- Vấn đề cập nhật, phát triển chương trình; việc xây dựng theo chuẩn chương trình đào tạo

***1.2. Tồn tại, hạn chế***

***1.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**2. Về đổi mới quy chế đào tạo**

***2.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Đánh giá khái quát việc đổi mới quy chế đào tạo trong 10 năm qua theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học (quy chế đã được sửa đổi bao nhiêu lần, những thay đổi lớn trong quy chế, tác động của quy chế đào tạo đối với hoạt động tổ chức đào tạo…)

- Một số kết quả nổi bật đạt được trong Quy chế đào tạo nhằm hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực người học (đổi mới phương pháp, hình thức đào tạo như thế nào? Làm rõ việc chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tăng cường nghiên cứu khoa học)

***2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

***2.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**II. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan**

**1. Về đổi mới trong công tác tuyển sinh**

***1.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Đánh giá khái quát tác động việc đổi mới quy chế tuyển sinh, công tác xác định chỉ tiêu tuyển sinh trong 10 năm qua (những thay đổi lớn trong quy chế qua các lần sửa đổi, ảnh hưởng như thế nào tới các cơ sở giáo dục đại học…)

- Những kết quả nổi bật đạt được trong đổi mới công tác tuyển sinh từ năm 2013 đến năm 2023; lộ trình, phương án đổi mới và kết quả đạt được trong tuyển sinh giáo dục đại học trong thời gian tới

***1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

***1.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**2. Về đổi mới trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên**

***2.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Đánh giá khái quát việc đổi mới các quy định trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học

- Những kết quả nổi bật trong thực hiện các quy định về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại đơn vị; đối sánh thời điểm hiện tại so với năm 2013

***2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

***2.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**III. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập**

**1. Về đổi mới các loại hình đào tạo**

***1.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Đánh giá khái quát việc đổi mới quy định về học liên thông, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa trong giáo dục đại học nhằm hướng đến học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập (quy định đã được sửa đổi bao nhiêu lần, những thay đổi lớn trong quy định, tác động của các quy định đối với các cơ sở giáo dục đại học…)

- Những kết quả nổi bật trong thực hiện các quy định mới về học liên thông, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa trong giáo dục đại học

***1.2. Tồn tại, hạn chế***

***1.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**2. Về đổi mới công tác Quy hoạch**

***2.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Đánh giá về ảnh hưởng của công tác Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của vùng và quốc gia tới các cơ sở giáo dục đại học.

- Những kết quả đạt được

***2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

***2.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**3. Kết quả hoàn thiện mô hình đại học quốc gia và đại học vùng[[1]](#footnote-1)**

***3.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Việc đổi mới hệ thống văn bản quy định về đại học quốc gia, đại học vùng và những thay đổi trong 10 năm qua; vai trò của đại học quốc gia, đại học vùng trong đào tạo nguồn nhân lực cho vùng, cho Quốc gia

- Hiệu quả việc tổ chức thực hiện quy định về đại học quốc gia, đại học vùng

***3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

***3.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**4. Về đổi mới chính sách, cơ chế tài chính**

***4.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Việc huy động nguồn lực xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển; những kết quả nổi bật đạt được về đổi mới chính sách cơ chế, tài chính của cơ sở giáo dục đại học.

- Việc hoàn thiện chính sách học phí.

- Về cơ chế ưu đãi tín dụng, định kỳ kiểm toán của cơ sở giáo dục đại học.

- Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo (phòng học, thư viện, thiết bị dạy học, nhà vệ sinh, các công trình nước sạch,...). Kết quả đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường đại học sư phạm; thực hiện cơ chế đặt hàng trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của một số loại hình dịch vụ đào tạo (không phân biệt loại hình cơ sở đào tạo), bảo đảm chi trả tương ứng với chất lượng, phù hợp với ngành nghề và trình độ đào tạo. Minh bạch hóa các hoạt động liên danh, liên kết đào tạo, sử dụng nguồn lực công; bảo đảm sự hài hòa giữa các lợi ích với tích luỹ tái đầu tư.

- Hiệu quả đầu tư các chương trình, đề án trọng điểm phục vụ phát triển giáo dục đại học[[2]](#footnote-2).

- Kết quả thực hiện huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; hoạt động liên doanh, liên kết với các cơ sở giáo dục trong nước, nước ngoài.

***4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

***4.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**IV. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng**

**1. Về công tác tự chủ giáo dục đại học**

***1.1. Đánh giá kết quả đạt được***

Đánh giá khái quát việc đổi mới quy định về tự chủ giáo dục đại học và trách nhiệm giải trình (việc ban hành các văn bản liên quan tới tự chủ giáo dục đại học; việc tổ chức thực hiện tự chủ hiện nay)

- Về các điều kiện bảo đảm tự chủ:

+ Thành lập Hội đồng trường; vai trò của Hội đồng trường trong quản trị trường đại học; mối quan hệ của cơ quan quản lý trực tiếp với Nhà trường và giữa Hội đồng trường/Ban giám hiệu/Đảng ủy

+ Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học; kiểm định chương trình đào tạo

+ Ban hành hệ thống các văn bản nội bộ

- Đổi mới tự chủ về tổ chức, bộ máy

- Đổi mới tự chủ về tài chính, tài sản

- Đổi mới tự chủ về học thuật và hoạt động chuyên môn:

+ Về tuyển sinh (phương thức tuyển sinh; xác định chỉ tiêu tuyển sinh; tổ chức tuyển sinh…);

+ Về tự chủ mở ngành đào tạo (số lượng ngành đào tạo do các cơ sở giáo dục đại học tự chủ mở; )

+ Về liên kết đào tạo với nước ngoài;

+ Về hoạt động khoa học công nghệ để phục vụ cộng đồng.

***1.2. Tồn tại, hạn chế***

***1.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**2. Đổi mới điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục đại học**

***2.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Đánh giá công tác chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; quản lí chất lượng đầu ra; xây dựng hệ thống kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục đại học; sự phân định giữa quản lí nhà nước và quản trị cơ sở giáo dục đại học *(Hoàn thiện hệ thống các văn bản liên quan đến các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; kết quả thực hiện quy định về chuẩn đầu ra và việc quản lý chất lượng đầu ra; các quy định đã phân định rõ chức năng nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và việc thực hiện các quy định này thế nào? Khó khăn vướng mắc trong việc xây dựng hệ thống kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục đại học)*.

- Đánh giá sự phát triển của hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học: (ban hành, tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các quy định để phát triển hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học; kết quả thực hiện tự đánh giá, kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn trong nước và nước ngoài; số lượng chương trình đào tạo được kiểm định theo tiêu chuẩn trong nước và nước ngoài); tính “độc lập” của các trung tâm kiểm định; tài chính cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; tồn tại, hạn chế của hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học hiện nay.

- Hoạt động kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập (đánh giá việc thực hiện các quy định hiện hành về bảo đảm việc kiểm soát chất lượng giáo dục các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập; kết quả thực hiện cam kết thành lập trường; kết quả thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục; số lượng chương trình đào tạo được kiểm định/tổng số chương trình đào tạo; tác động của kiểm định đến kết quả xếp hạng trong khu vực và quốc tế).

- Hoạt động kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục đại học có yếu tố nước ngoài (đánh giá việc thực hiện các quy định hiện hành về việc kiểm soát chất lượng giáo dục các cơ sở giáo dục đại học có yếu tố nước ngoài; sự phát triển hệ thống cơ sở giáo dục đại học có yếu tố nước ngoài).

***2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

***2.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**3. Về phát triển nguồn nhân lực**

***3.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết tác động như thế nào tới phát triển nguồn nhân lực

- Kết quả thực hiện các đề án:

+ Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019-2025 *(ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ)*: tác động của việc thực hiện Đề án đến các cơ sở giáo dục đại học.

+ Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 *(ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ)*: tác động của việc thực hiện Đề án đến các cơ sở giáo dục đại học.

+ Kết quả tham gia các đề án đào tạo nguồn nhân lực khác.

***3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

***3.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**4. Tăng cường nghiên cứu khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học**

***4.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Đánh giá khái quát việc ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lí. Những kết quả nổi bật đạt được trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Thể chế, đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Kết quả thực hiện chủ trương “ưu tiên đầu tư phát triển khoa học cơ bản, khoa học mũi nhọn, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành, trung tâm công nghệ cao, cơ sở sản xuất thử nghiệm hiện đại trong một số cơ sở giáo dục đại học”.

- Công tác sáp nhập một số tổ chức nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ với các trường đại học công lập; khuyến kích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; thành lập viện, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hỗ trợ đăng ký và khai thác sáng chế, phát minh trong các cơ sở đào tạo.

- Đánh giá việc thực hiện chủ trương “Tập trung đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu khoa học giáo dục quốc gia. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và chuyên gia giáo dục. Triển khai chương trình nghiên cứu quốc gia về khoa học giáo dục”.

***4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

***4.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**5. Về đổi mới hội nhập quốc tế**

***5.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Đánh giá khái quát việc ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo.

- Xu hướng tăng trưởng về quy mô đào tạo ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách trong và ngoài nhà nước; tác động của chính sách đào tạo ở nước ngoài tới phát triển giáo dục và đào tạo trong nước.

- Các hình thức liên kết, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo; cơ chế, chính sách quản lí chất lượng, hiệu quả của các hoạt động liên kết, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

- Việc xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ ở Việt Nam.

***5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

***5.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**6. Về đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra**

***6.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Đánh giá việc tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục đại học trong hoạt động tự chủ giáo dục đại học và trách nhiệm giải trình (kết quả thanh tra, kiểm tra về việc đáp ứng các điều kiện tự chủ).

- Đánh giá kết quả thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan cấp trên đối với đơn vị

***6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

***6.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Thành tựu**

Tập trung nhận định những thành tựu nổi bật trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

***2.1. Tồn tại, hạn chế***

Tập trung phân tích và làm rõ những hạn chế, khuyết điểm trong nghiên cứu, học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; văn bản thể chế hóa về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; quá trình tổ chức thực hiện, việc thực hiện các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, chủ trương và nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW tại đơn vị.

Năng lực tổ chức quản lí, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết 29-NQ/TW.

***2.2. Nguyên nhân***

- Nguyên nhân của kết quả đạt được (nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan)

- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế (nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan)

**3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW**

**4. Một số bài học kinh nghiệm**

**PHẦN THỨ BA**

**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**I. Về những khó khăn, hạn chế cần giải quyết để phát triển giáo dục đại học trong giai đoạn tới**

**II. Về những chính sách cụ thể cần phát triển gắn với vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền**

**CÁC PHỤ LỤC SỐ LIỆU THỐNG KÊ**

*(Các cơ sở giáo dục đại học báo cáo theo các biểu mẫu Phụ lục kèm theo)*

1. Danh cho các đại học quốc gia và đại học vùng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Xây dựng một số trường đại học, ngành đào tạo trọng điểm, trường đại học sư phạm. [↑](#footnote-ref-2)